

Số: /2022/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định nội dung và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ,
hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục mầm non
công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015;*

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Ban hành văn
bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày
14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi
hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ về quy định Chính sách phát triển giáo dục mầm non;*

*Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ
thông công lập;*

*Căn cứ Nghị quyết số 10/2022/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định nội dung và mức thu các khoản thu
dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục mầm
non công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số
1938/TTr- SGD&ĐT ngày 14 tháng 8 năm 2022 và ý kiến thẩm định của Sở Tư
pháp tại Báo cáo số 1825/BC-STP ngày 12 tháng 8 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định nội dung và mức thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập;
- b) Các cơ sở giáo dục mầm non công lập;
- c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan quản lý các hoạt động thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục ngoài học phí của cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Mức thu, quản lý và sử dụng

1. Mức thu: Đính kèm Phụ lục.

- Cơ sở giáo dục mầm non công lập không được thỏa thuận các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục khác ngoài các khoản thu về dịch vụ theo quy định tại Quyết định này.

- Mức thu tại Quyết định là mức thu tối đa, cơ sở giáo dục mầm non công lập được thỏa thuận mức thu cho phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng vùng, địa phương, cơ sở và phù hợp với khả năng đóng góp của cha mẹ học sinh.

- Thực hiện thu hàng tháng, trường hợp khác thực hiện theo thỏa thuận của cha mẹ học sinh; thu theo số tháng thực học.

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh về đối tượng và mức miễn, giảm.

2. Quản lý và sử dụng nguồn thu:

- Các cơ sở giáo dục mầm non công lập được giữ lại 100% nguồn thu để phục vụ cho công tác chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

- Các cơ sở giáo dục xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ về quản lý các khoản thu, chi dịch vụ, có sự tham gia, giám sát của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các tổ chức, cá nhân có liên quan của đơn vị.

- Tự cân đối thu, chi khi triển khai các dịch vụ; nội dung chi theo đúng nhiệm vụ phát sinh; chi theo giờ phục vụ hoặc chi làm ngoài giờ đối với những tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động dịch vụ và các khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho dịch vụ nhưng trong phạm vi nguồn thu; đồng thời, phải phù hợp với các quy định hiện hành về thời gian làm việc, đối tượng lao động và đảm bảo hiệu quả đối với tất cả các dịch vụ tại đơn vị.

- Sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, dân chủ, minh bạch về các khoản thu, chi; thực hiện quản lý, sử dụng nguồn thu và báo cáo tài

chính với cơ quan cấp trên theo đúng quy định về tài chính, kế toán và theo phân cấp quản lý hiện hành.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm học 2022-2023.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì tổ chức triển khai Quyết định, hướng dẫn các cơ sở giáo dục mầm non trong quá trình thực hiện.

b) Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp tục lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Quyết định, rà soát mức thu, các khoản thu, đề tham mưu cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp

2. Cơ sở giáo dục mầm non công lập:

a) Tổ chức quản lý, sử dụng các khoản thu theo quy định của pháp luật; đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu về công tác giáo dục và chăm sóc trẻ em.

b) Thực hiện theo đúng quy định tại Điều 2 Quyết định này; tổ chức quản lý, sử dụng các khoản thu theo quy định của pháp luật; đảm bảo sử dụng các khoản thu đúng mục đích, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu về công tác giáo dục và chăm sóc trẻ em.

c) Tổng hợp kiến nghị của các đối tượng chịu sự tác động có liên quan và đề xuất sửa đổi, bổ sung mức thu, các khoản thu gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (nếu có).

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ____ tháng 8 năm 2022

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- CT và PCT UBND tỉnh;
- TT.HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, VXNV. NAM.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Long Biên

